

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2
ĐỒNG THÁP**
-----*-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 15/2026/HS-ST
Ngày: 23/01/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy An.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Tâm.

- Ông Võ Thành Dương.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Hồ Hải Hương – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông Phan Ngọc Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 64/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2026/QĐXXST-HS ngày 15/01/2026 đối với bị cáo:

BẠCH HỮU D

- Sinh ngày 03/4/1990 tại tỉnh Tiền Giang (Nay là tỉnh Đồng Tháp).

- CCCD số: 082090013407. Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – **Bộ C**. Ngày cấp: 11/6/2024.

- Nơi cư trú: **Khu phố E, phường G, tỉnh Đồng Tháp**; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Bạch Văn Y** và bà **Trần Thị Long P** (đã chết); Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 lần, theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 12/2022/QĐ-TA ngày 05/9/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp), thời hạn 24 tháng (đã chấp hành xong ngày 09/6/2024);

Nhân thân: Ngày 13/02/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp) ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 01 năm 03 tháng 03 tháng theo Quyết định số 09/2018/QĐ-TA; Ngày 16/01/2020, bị Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp) ra quyết định áp dụng biện pháp

xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 18 tháng theo Quyết định số 12/2020/QĐ-TA.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 14/10/2025; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** **Bạch Văn Y**, sinh năm 1962. Địa chỉ: **Khu phố E, phường G, tỉnh Đồng Tháp** (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo **Bạch Hữu D** là đối tượng đang bị quản lý sau cai nghiện ma túy theo Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 10/6/2025 của Ủy ban nhân dân phường A, thị xã G, tỉnh Tiền Giang (Nay là phường G, tỉnh Đồng Tháp), thời gian quản lý từ ngày 10/6/2024 đến 10/6/2026. Vào ngày 03/10/2025, Công an phường G mời bị cáo **D** đến trụ sở làm việc và tiến hành xét nghiệm nhanh chất ma túy trong cơ thể thông qua nước tiểu, kết quả hiển thị trên que xét nghiệm nhanh chất ma túy cho thấy bị cáo **D** dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine.

Vào sáng ngày 01/10/2025, bị cáo **D** đi ra gốc cây dừa gần nhà mình tọa lạc tại **khu phố E, phường G, tỉnh Đồng Tháp** trộn **H** và ma túy loại Methamphetamine rồi cho cùng với nước lọc vào ống tiêm, sau khi hòa tan bị cáo bơm hỗn hợp này vào khuỷu tay cho vào cơ thể. Đến chiều cùng ngày, bị cáo đến vị trí trên tiếp tục sử dụng ma túy, cách thức sử dụng giống như trên và sử dụng một mình hết số ma túy trên. Số ma túy trên được bị cáo mua trước đó khoảng 01 tuần từ một người lạ, không rõ họ tên tại thành phố Hồ Chí Minh với số tiền 300.000 đồng **H** và 100.000 đồng ma túy loại Methamphetamine.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 Túi niêm phong bên trong có chứa 01 que thử nhanh ma túy và 01 bao đựng que thử nhanh thử nhanh hiệu EZITELL, bên ngoài túi niêm phong có chữ ký của ông **Nguyễn Huỳnh T, Bạch Hữu D** và **Võ Văn Dũng E**.

Tại Bản kết luận giám định số 1779/KL-KTHS ngày 07/10/2025 của **Phòng K Công an tỉnh Đ**: Tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine trong mẫu nước tiểu của **Bạch Hữu D**, chứa trong 01 (một) chai nhựa trong suốt có nắp màu trắng đậy kín, được niêm phong trong một túi niêm phong mã số: NS2 24068953 có các chữ ký ghi họ tên: **Nguyễn Huỳnh T, Võ Văn Dũng E** và **Bạch Hữu D**. **H1** lại đối tượng giám định: Không (mẫu nước tiểu đã sử dụng hết cho quá trình giám định).

Tại Cáo trạng số 34/CT-VKSKV2 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp đã truy tố bị cáo **Bạch Hữu D** về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm về tội danh như Bản cáo trạng đã truy tố. Và áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 256a; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; đề

ngiht mức hình phạt đối với bị cáo **Bạch Hữu Danh T1** 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Về vật chứng vụ án, áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 Túi niêm phong bên trong có chứa 01 que thử nhanh ma túy và 01 bao đựng que thử nhanh thử nhanh hiệu EZITELL, bên ngoài túi niêm phong có chữ ký của ông **Nguyễn Huỳnh T**, **Bạch Hữu D** và **Võ Văn Dũng E**; Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án; Bị cáo **D** phải chịu 200.000 đồng án phí.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo không trình bày lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – **Công an tỉnh Đ**, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận giám định, biên bản khám nghiệm hiện trường cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ. Như vậy, bị cáo **Bạch Hữu D** đang trong thời hạn bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 10/6/2024 của **Ủy ban nhân dân phường A** (Nay là **phường G**) từ ngày 10/6/2024 đến 10/6/2026, nhưng vào ngày 01/10/2025 bị cáo có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine tại **khu phố E, phường G, tỉnh Đồng Tháp**. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại điểm b khoản 1 điều 256a Bộ luật Hình sự quy định: “*Người nào sử dụng trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 03 năm:*

b) Đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật phòng, chống ma túy”;

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo ý thức được hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn sử dụng, điều này thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo, bị cáo có nhân thân xấu từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”, tuy nhiên bị cáo không lấy đó là bài học để sửa chữa lỗi lầm của bản thân mà lại thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc để giáo dục bị cáo có ý thức

tôn trọng pháp luật, trở thành công dân lương thiện và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo qui định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo **D** (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) có dấu hiệu mua bán trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[4] Về vật chứng: Đối với 01 que thử nhanh, 01 bao que thử nhanh hiệu Ezitell, đây là dụng cụ test nhanh ma túy, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Do nhận định bị cáo có tội nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Bạch Hữu D** phạm tội: “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 256a; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Xử phạt: Bị cáo **Bạch Hữu D** 02 (Hai) năm 06 (S) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/10/2025.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 Túi niêm phong bên trong có chứa 01 que thử nhanh ma túy và 01 bao đựng que thử nhanh thử nhanh hiệu EZITELL, bên ngoài túi niêm phong có chữ ký của ông **Nguyễn Huỳnh T**, **Bạch Hữu D** và **Võ Văn Dũng E**. (Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31/12/2025).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Bạch Hữu D** phải chịu 200.000 đồng án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp để xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND KV2 – Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Đồng Tháp;
- Cơ quan THAHS tỉnh Đồng Tháp;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- CA phường Gò Công;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

Phạm Thị Thúy An